

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
337	D32	Lâm Đoàn Bảo	HÂN	02/02/2009	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Địa	58
338	D63	Đào Xuân	LỘC	11/08/2009	9/3	THCS Nhuận Đức	Địa	59
339	D83	Đặng Thị Quỳnh	NHƯ	01/06/2009	9A6	THCS Tân Tiến	Địa	60
340	D113	Nguyễn Ngọc Phương	THÙY	21/10/2009	9A1	THCS Phước Vĩnh An	Địa	61
341	D125	Nguyễn Ngọc Bảo	TRÂN	26/07/2009	9A16	THCS Tân Phú Trung	Địa	62
342	D50	Võ Chơn	KHAO	20/02/2009	9/9	THCS Phú Hòa Đông	Địa	63
343	D94	Nguyễn Quỳnh	Như	28/09/2009	9/2	THCS Hòa Phú	Địa	64
344	D127	Nguyễn Trần Minh	TRÍ	24/09/2009	9A1	THCS Nguyễn Văn Xơ	Địa	65
345	D01	Phạm Ngọc	AN	05/02/2009	9/5	THCS Bình Hòa	Địa	66
346	D02	Nguyễn Hoàng	ANH	04/10/2009	9/1	THCS Thị Trấn	Địa	67
347	D09	Nguyễn Trần Phương	ANH	30/10/2009	9/5	THCS Trung An	Địa	68
348	D39	Mai Nguyễn Thiện	HUNG	20/01/2009	9/2	THCS Nhuận Đức	Địa	69
349	D64	Phạm Bảo	LỘC	18/12/2009	9/5	THCS Phạm Văn Cội	Địa	70
350	D84	Huỳnh	NHƯ	11/03/2009	9/2	THCS Nhuận Đức	Địa	71
351	D93	Trần Thiện	QUANG	22/11/2009	9/7	THCS Hòa Phú	Địa	72
352	D101	Lê Thanh	TÚ	01/04/2009	9/5	THCS Thị Trấn	Địa	73
353	D49	Hà Kim	KHÁNH	20/08/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Địa	74
354	D89	Nguyễn Đoàn Hoàng	PHÚC	23/11/2009	9/4	THCS Phú Hòa Đông	Địa	75
355	D102	Võ Thái	TUẤN	19/02/2009	9/4	THCS Phạm Văn Cội	Địa	76
356	D29	Nguyễn Vũ Gia	HÂN	10/12/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Địa	77
357	D44	Nguyễn Tuấn	KIỆT	19/05/2009	9/6	THCS Trung Lập	Địa	78
358	D59	Phạm Lê Diệu	LINH	13/01/2009	9/3	THCS Nhuận Đức	Địa	79
359	D96	Đồng Minh	TÂN	18/02/2009	9/14	THCS Tân Thạnh Đông	Địa	80
360	CN26	Nguyễn Thanh	LAM	11/05/2009	9A6	THCS Tân An Hội	CN	1
361	CN30	Nguyễn Triệu	MINH	20/12/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	CN	2
362	CN20	Nguyễn Đăng	HUNG	11/01/2009	9A6	THCS Tân An Hội	CN	3
363	CN39	Hà Anh	TUẤN	28/05/2009	9A3	THCS Phước Thạnh	CN	4
364	CN31	Nguyễn Thiện	NHÂN	19/05/2009	9A3	THCS Phước Thạnh	CN	5
365	CN24	Phạm Gia	KHÔI	22/05/2009	9A7	THCS Phước Thạnh	CN	6
366	CN34	Phạm Hoàng	QUÂN	09/09/2009	9/3	THCS Nhuận Đức	CN	7
367	CN05	Phạm Duy	BẢO	16/01/2009	9/5	THCS Hòa Phú	CN	8
368	CN19	Vũ Thị Thanh	HUYỀN	23/05/2009	9A3	THCS Tân Phú Trung	CN	9
369	CN01	Trương Thị Thùy	ANH	15/06/2009	9/4	THCS Nhuận Đức	CN	10
370	CN43	Lê Thị Tường	VY	18/11/2009	9/1	THCS Nhuận Đức	CN	11
371	CN23	Nguyễn Đăng	KHOA	21/11/2008	9/5	TH-THCS Tân Trung	CN	12
372	CN14	Huỳnh Nguyễn Khánh	HÀ	03/08/2009	9A6	THCS Tân An Hội	CN	13
373	CN35	Trần Minh	TẤN	20/06/2009	9A4	THCS Phước Thạnh	CN	14
374	CN37	Trương Tiết Cẩm	TÚ	24/10/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	CN	15
375	CN27	Nguyễn Hoàng Nhật	LÂM	27/02/2009	9/3	THCS Hòa Phú	CN	16
376	CN21	Lâm Chấn	KHANG	10/02/2009	9/2	TH-THCS Tân Trung	CN	17
377	CN07	Nguyễn Thành	DANH	14/08/2009	9/10	THCS Thị Trấn 2	CN	18
378	CN17	Huỳnh Thành	HUY	13/04/2009	9/5	TH-THCS Tân Trung	CN	19

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
379	CN29	Triệu Tấn	LỘC	20/03/2009	9/2	THCS Hòa Phú	CN	20
380	CN38	Phan Phạm Thanh	TÚ	14/01/2009	9A3	THCS Phước Thạnh	CN	21
381	CN13	Nguyễn Hòa	ĐÔNG	13/02/2009	9A7	THCS Tân An Hội	CN	22
382	CN06	Nguyễn Ngọc Khánh	CHI	27/01/2009	9/5	TH-THCS Tân Trung	CN	23
383	CN08	Võ Trần Hoàng	DUY	16/10/2009	9A4	THCS Trung Lập Hạ	CN	24
384	CN16	Dương Khắc	HUY	25/02/2009	9A2	THCS Trung Lập Hạ	CN	25
385	CN25	Nguyễn Anh	KHÔI	20/09/2009	9/1	THCS Trung Lập	CN	26
386	CN28	Lê Phi	LÊ	06/04/2009	9/5	TH-THCS Tân Trung	CN	27
387	T18	Dương Thảo	Chi	24/11/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Toán	1
388	T07	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	25/02/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	2
389	T145	Nguyễn Tuyền	Thảo	09/12/2009	9A7	THCS An Nhơn Tây	Toán	3
390	T15	Nguyễn Ngọc	Châu	24/12/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Toán	4
391	T80	Mai Nhật	Minh	28/11/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	5
392	T38	Biện Minh	Hậu	23/09/2009	9/7	THCS Trung Lập	Toán	6
393	T181	Trang Thanh	Vân	17/08/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Toán	7
394	T126	Nguyễn Kim Ngọc	Quỳnh	08/04/2009	9A1	THCS Tân An Hội	Toán	8
395	T135	Nguyễn Khắc	Tuấn	01/08/2009	9A5	THCS Tân An Hội	Toán	9
396	T32	Võ Quang	Đông	13/06/2009	9A4	THCS Phước Vĩnh An	Toán	10
397	T104	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	04/11/2009	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Toán	11
398	T107	Phan Duy	Nguyễn	02/02/2009	9/2	THCS Phạm Văn Cội	Toán	12
399	T185	Trần Bảo Kiều	Vy	04/10/2009	9A7	THCS Phước Thạnh	Toán	13
400	T01	Ngô Khôi	An	15/01/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	14
401	T160	Đặng Thị Bảo	Thư	26/10/2009	9A6	THCS An Nhơn Tây	Toán	15
402	T170	Phan Bảo	Trân	26/03/2009	9/8	THCS Tân Thông Hội	Toán	16
403	T31	Nguyễn Hải	Đặng	21/10/2009	9/8	THCS Phú Hòa Đông	Toán	17
404	T124	Nguyễn Minh	Quân	14/06/2009	9A3	THCS Tân Phú Trung	Toán	18
405	T40	Nguyễn Lê	Hoàng	20/03/2009	9/1	THCS Thị Trấn 2	Toán	19
406	T55	Phan Trung	Kiên	11/11/2009	9A6	THCS Tân An Hội	Toán	20
407	T150	Nguyễn Phúc	Thịnh	24/12/2009	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	21
408	T136	Nguyễn Thanh	Tuấn	29/03/2009	9A4	THCS Tân Thạnh Tây	Toán	22
409	T147	Trương Huỳnh Bảo	Thi	17/05/2009	9A2	THCS Phước Thạnh	Toán	23
410	T37	Lý Kim	Hào	17/03/2009	9/3	THCS Trung An	Toán	24
411	T44	Nguyễn Thị Mai	Huệ	14/08/2009	9/3	THCS Thị Trấn	Toán	25
412	T141	Đinh Hà Dương	Thanh	14/05/2009	9/3	THCS Hòa Phú	Toán	26
413	T16	Trần Ngọc Bảo	Châu	23/01/2009	9A4	THCS Phước Hiệp	Toán	27
414	T139	Lê Quang	Thái	20/01/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	28
415	T42	Nguyễn Tuấn	Hoàng	01/10/2009	9A7	THCS Tân An Hội	Toán	29
416	T67	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	02/11/2009	9A7	THCS Tân An Hội	Toán	30
417	T05	Trần Hoài	An	05/08/2009	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Toán	31
418	T47	Nguyễn Khắc	Huy	01/11/2009	9/7	THCS Phú Hòa Đông	Toán	32
419	T84	Bùi Đức	Nam	04/11/2009	9A1	THCS Tân Tiến	Toán	33

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
420	T89	Nguyễn Bảo Khánh	Nghi	30/05/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Toán	34
421	T103	Trần Đỗ Khôi	Nguyên	02/12/2009	9/1	THCS Phú Hòa Đông	Toán	35
422	T142	Đỗ Chí	Thành	12/04/2009	9/3	THCS Thị Trấn	Toán	36
423	T153	Nguyễn Đức	Thông	18/10/2009	9A5	THCS Tân Tiến	Toán	37
424	T58	Huỳnh Minh	Kha	19/10/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	38
425	T92	Vũ Thị Thanh	Ngọc	23/05/2009	9A3	THCS Tân Phú Trung	Toán	39
426	T180	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	30/01/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	40
427	T61	Nguyễn Phạm Minh	Khang	10/03/2009	9/5	THCS Phú Hòa Đông	Toán	41
428	T106	Lê Anh	Nguyên	14/01/2009	9/2	TH-THCS Tân Trung	Toán	42
429	T129	Lê Minh	Tâm	04/11/2009	9/3	THCS Thị Trấn 2	Toán	43
430	T02	Trần Hà Quốc	An	04/07/2009	9/3	THCS Nhuận Đức	Toán	44
431	T83	Trịnh Ánh	Minh	04/02/2009	9/1	TH-THCS Tân Trung	Toán	45
432	T166	Lê Thùy	Trang	26/10/2009	9/10	THCS Tân Thông Hội	Toán	46
433	T171	Phan Hoàng Bảo	Trân	24/01/2009	9A1	THCS An Nhơn Tây	Toán	47
434	T117	Nguyễn Hoàng	Phát	27/10/2009	9/6	THCS Trung Lập	Toán	48
435	T151	Trịnh Chí	Thọ	12/05/2009	9/7	THCS Trung Lập	Toán	49
436	T13	Bùi Gia	Bảo	06/04/2009	9C	THCS An Phú	Toán	50
437	T35	Nguyễn Khánh	Hà	03/09/2009	9/4	THCS Thị Trấn	Toán	51
438	T51	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/01/2009	9A2	THCS Tân An Hội	Toán	52
439	T91	Nguyễn Minh	Nghĩa	14/06/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Toán	53
440	T116	Triệu Tâm	Như	20/02/2009	9/2	THCS Phú Hòa Đông	Toán	54
441	T123	Nguyễn Ngọc Chi	Quân	21/06/2009	9A12	THCS Tân Phú Trung	Toán	55
442	T165	Đoàn Thị Bảo	Thy	05/04/2009	9/6	THCS Trung Lập	Toán	56
443	T14	Nguyễn Mạnh	Cường	09/04/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	57
444	T111	Nguyễn Minh	Nhật	17/01/2009	9A7	THCS An Nhơn Tây	Toán	58
445	T25	Lê Thừa Khánh	Dương	09/06/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	59
446	T59	Trần	Khang	04/01/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Toán	60
447	T108	Huỳnh Thế	Nhân	02/01/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Toán	61
448	T132	Phan Anh	Tiến	19/04/2009	9/8	THCS Tân Thông Hội	Toán	62
449	T20	Nguyễn Trường	Doanh	09/12/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	63
450	T26	Trần Lê Thùy	Dương	03/04/2009	9/5	TH-THCS Tân Trung	Toán	64
451	T28	Quách Thành	Đạt	17/05/2009	9/2	THCS Thị Trấn	Toán	65
452	T52	Lê Trương Diệu	Huyền	14/02/2009	9/3	TH-THCS Tân Trung	Toán	66
453	T66	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	17/05/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	67
454	T71	Nguyễn Bảo	Lam	06/09/2009	9/1	THCS Thị Trấn	Toán	68
455	T72	Lê Đình	Lam	13/12/2009	9/4	THCS Trung An	Toán	69
456	T73	Lê Hiền Trúc	Lâm	04/06/2009	9/3	THCS Trung An	Toán	70
457	T102	Nguyễn Thanh	Nguyên	13/11/2009	9A3	THCS Phước Hiệp	Toán	71
458	T112	Văn Thị Yến	Nhi	08/06/2009	9A6	THCS Nguyễn Văn Xơ	Toán	72
459	T115	Đỗ Ngọc Khánh	Như	20/10/2009	9A5	THCS Phước Thạnh	Toán	73
460	T119	Trần Quốc	Phong	05/08/2009	9/6	THCS Bình Hòa	Toán	74

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
461	T122	Lê Nhật	Quang	13/08/2009	9A5	THCS Phước Vĩnh An	Toán	75
462	T128	Lê Phạm Thành	Tài	15/12/2009	9A2	THCS Tân An Hội	Toán	76
463	T134	Nguyễn Thanh	Tú	28/06/2009	9/5	THCS Phạm Văn Cội	Toán	77
464	T137	Phạm Bích	Tuyền	08/07/2009	9/2	THCS Trung Lập	Toán	78
465	T186	Nguyễn Bùi Thảo	Vy	09/11/2009	9/6	THCS Trung Lập	Toán	79
466	T187	Nguyễn Cao Như	Ý	09/05/2009	9/6	THCS Tân Thông Hội	Toán	80
467	T184	Lý Khánh	Vy	04/04/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Toán	81
468	T09	Nguyễn Vương Minh	Anh	15/06/2009	9A3	THCS Nguyễn Văn Xơ	Toán	82
469	T19	Đinh Minh	Chí	30/01/2009	9/6	THCS Phú Hòa Đông	Toán	83
470	T63	Phạm Gia	Khang	01/10/2009	9/3	TH-THCS Tân Trung	Toán	84
471	T131	Nguyễn Tô Mỹ	Tiên	16/11/2009	9/3	THCS Bình Hòa	Toán	85
472	T11	Lâm Thị Ngọc	Anh	13/05/2009	9A6	THCS An Nhơn Tây	Toán	86
473	T54	Ngô Nguyễn Minh	Hưng	28/06/2009	9/3	TH-THCS Tân Trung	Toán	87
474	T70	Võ Nguyễn Đăng	Khôi	10/11/2009	9A3	THCS Tân Thạnh Tây	Toán	88
475	T99	Nguyễn Thị Như	Ngọc	01/01/2009	9/6	THCS Bình Hòa	Toán	89
476	T133	Đỗ Thanh	Tú	24/01/2009	9A3	THCS Tân Tiến	Toán	90
477	T140	Nguyễn Danh	Thái	17/07/2008	9A1	THCS Tân Thạnh Tây	Toán	91
478	T50	Nguyễn Thị Huy	Huyền	23/11/2009	9/6	THCS Phú Hòa Đông	Toán	92
479	T93	Tôn Như	Ngọc	13/01/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Toán	93
480	T95	Nguyễn Bích	Ngọc	01/05/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Toán	94
481	T23	Nguyễn Tô Trí	Dũng	18/06/2009	9/2	THCS Trung An	Toán	95
482	T146	Nguyễn Đình Phương	Thảo	23/01/2009	9/3	THCS Tân Thạnh Đông	Toán	96
483	T183	Nguyễn Trần Nam	Việt	04/05/2009	9A5	THCS Tân Phú Trung	Toán	97
484	T60	Nguyễn Vĩnh	Khang	26/09/2009	9/2	THCS Nhuận Đức	Toán	98
485	T96	Dương Phạm Khánh	Ngọc	08/12/2009	9/3	THCS Trung Lập	Toán	99
486	T36	Vũ Quang	Hải	31/01/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Toán	100
487	T56	Võ Văn Tuấn	Kiệt	23/11/2009	9A2	THCS Phước Hiệp	Toán	101
488	T69	Trần Minh Anh	Khôi	24/08/2009	9A7	THCS Tân An Hội	Toán	102
489	T78	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	26/06/2009	9/6	THCS Bình Hòa	Toán	103
490	T94	Nguyễn Như	Ngọc	17/08/2009	9/9	THCS Thị Trấn 2	Toán	104
491	T105	Võ Tấn	Nguyên	17/10/2009	9/3	THCS Trung An	Toán	105
492	TI07	Lê	Duy	31/12/2009	9A10	THCS Tân Phú Trung	Tin	1
493	TI22	Nguyễn Đình	Phú	14/02/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Tin	2
494	TI38	Trần Nam	Trung	25/10/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Tin	3
495	TI16	Nguyễn Minh	Khôi	11/04/2009	9/3	THCS Nhuận Đức	Tin	4
496	TI37	Dương Hiếu	Trung	04/12/2009	9/7	THCS Tân Thông Hội	Tin	5
497	TI34	Lý Thị Kim	Thư	28/02/2009	9/11	THCS Phú Hòa Đông	Tin	6
498	TI35	Nguyễn Thị Minh	Thư	11/01/2009	9/11	THCS Phú Hòa Đông	Tin	7
499	TI03	Nguyễn Mai Trâm	Anh	29/04/2009	9/8	THCS Tân Thông Hội	Tin	8
500	TI20	Hồ Quang	Nhân	17/01/2009	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Tin	9

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
501	TI05	Biện Đoàn Quốc	Bảo	28/05/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Tin	10
502	TI21	Trần Tấn	Phát	16/03/2009	9/4	THCS Trung Lập	Tin	11
503	TI25	Huỳnh Thị Kim	Quyền	24/02/2009	9A10	THCS Tân Phú Trung	Tin	12
504	TI12	Bé Trần Anh	Kiệt	02/10/2009	9/3	THCS Thị Trấn 2	Tin	13
505	TI15	Trương Minh	Khoa	23/12/2009	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tin	14
506	TI18	Vũ Kỳ	Minh	27/10/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Tin	15
507	TI02	Chu Thị Minh	Anh	07/02/2009	9/8	THCS Tân Thông Hội	Tin	16
508	TI06	Nguyễn Võ Thanh	Duy	19/07/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Tin	17
509	TI09	Phạm Nguyễn Ngọc	Hiếu	18/12/2007	9A17	THCS Tân Phú Trung	Tin	18
510	TI11	Đỗ Trung	Kiên	30/10/2009	9/6	THCS Thị Trấn 2	Tin	19
511	TI14	Phạm Gia	Khiêm	16/03/2009	9A2	THCS Trung Lập Hạ	Tin	20
512	TI19	Phạm Nguyễn Ngọc	Nghĩa	18/07/2009	9A2	THCS Tân Phú Trung	Tin	21
513	SI19	Hồ Nguyễn Châu	Giang	02/03/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Sinh	1
514	SI71	Nguyễn Quang	Thịnh	30/05/2009	9A7	THCS Tân Phú Trung	Sinh	2
515	SI47	Thạch Gia	Nghi	15/11/2009	9A2	THCS Tân Phú Trung	Sinh	3
516	SI73	Trần Thị Phương	Thùy	12/12/2009	9/7	THCS Hòa Phú	Sinh	4
517	SI36	Trần Khánh	Ly	17/10/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh	5
518	SI84	Nguyễn Thanh Thúy	Vy	07/05/2009	9A7	THCS Tân Phú Trung	Sinh	6
519	SI32	Nông Đỗ Thùy	Linh	20/01/2009	9A4	THCS Phước Vĩnh An	Sinh	7
520	SI43	Đặng Ngọc Hà	My	16/11/2009	9A2	THCS Trung Lập Hạ	Sinh	8
521	SI65	Ngô Nguyễn Cẩm	Tú	08/03/2009	9/2	THCS Thị Trấn	Sinh	9
522	SI83	Kiều Công	Vinh	06/01/2009	9/5	THCS Thị Trấn	Sinh	10
523	SI01	Trương Huỳnh	Anh	08/10/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh	11
524	SI25	Phạm Thị Ánh	Hồng	21/04/2009	9A1	THCS Phước Vĩnh An	Sinh	12
525	SI85	Tô Nguyễn Tường	Vy	01/11/2009	9A7	THCS Tân Phú Trung	Sinh	13
526	SI50	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	28/01/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Sinh	14
527	SI03	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	19/10/2009	9/7	THCS Tân Thông Hội	Sinh	15
528	SI51	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	08/03/2009	9A14	THCS Tân Phú Trung	Sinh	16
529	SI45	Thái An	Nam	15/02/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Sinh	17
530	SI69	Cao Lê Hoài	Thanh	28/09/2009	9/2	THCS Nhuận Đức	Sinh	18
531	SI22	Lê Thị Mỹ	Hằng	06/07/2009	9/1	THCS Nhuận Đức	Sinh	19
532	SI77	Nguyễn Thị Bảo	Trân	29/05/2009	9/9	THCS Tân Thông Hội	Sinh	20
533	SI37	Trần Thị Khánh	Ly	28/08/2009	9/2	THCS Bình Hòa	Sinh	21
534	SI72	Lê Nguyễn Phú	Thịnh	05/03/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Sinh	22
535	SI16	Nguyễn Duy Hoàng	Đạt	27/07/2009	9/10	THCS Tân Thông Hội	Sinh	23
536	SI26	Nguyễn Khánh	Hưng	18/07/2009	9/1	THCS Trung Lập	Sinh	24
537	SI57	Trần Nguyễn Thiên	Phúc	08/02/2009	9/1	THCS Nhuận Đức	Sinh	25
538	SI78	Trần Ngọc Bảo	Trân	18/04/2009	9/5	THCS Thị Trấn 2	Sinh	26
539	SI88	Nguyễn Đoàn Hoàng	Yến	08/09/2009	9/2	THCS Thị Trấn 2	Sinh	27
540	SI10	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	29/03/2009	9/6	THCS Thị Trấn	Sinh	28

UBND HUYỆN CỬ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
541	SI24	Cao Thị Xuân	Hiếu	09/04/2009	9/2	THCS Hòa Phú	Sinh	29
542	SI04	Lê Nhật Quỳnh	Anh	24/02/2009	9A5	THCS Phước Vĩnh An	Sinh	30
543	SI66	Dương Ngọc	Tuyền	26/05/2009	9/3	THCS Thị Trấn 2	Sinh	31
544	SI70	Lý Thị Kim	Thanh	28/02/2009	9/11	THCS Phú Hòa Đông	Sinh	32
545	SI82	Trương Bảo	Trúc	16/12/2009	9/3	THCS Thị Trấn 2	Sinh	33
546	SI55	Huỳnh Tấn	Lộc	26/04/2009	9A1	THCS An Nhơn Tây	Sinh	34
547	SI55	Lê Quỳnh	Như	11/09/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Sinh	35
548	SI59	Trang Tổ	Quỳnh	10/02/2009	9A2	THCS Tân An Hội	Sinh	36
549	SI76	Đặng Thùy	Trâm	11/05/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Sinh	37
550	SI23	Lê Gia	Hiếu	16/12/2009	9A1	THCS Tân Tiến	Sinh	38
551	SI28	Võ Hoàng	Khang	02/03/2009	9A4	THCS Phú Mỹ Hưng	Sinh	39
552	SI42	Vũ Nhật	Minh	12/12/2009	9A6	THCS Phước Thạnh	Sinh	40
553	SI79	Nguyễn Thị Kiều	Trân	30/12/2009	9/4	THCS Hòa Phú	Sinh	41
554	L43	Nguyễn Hoàng	Khôi	20/04/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Lý	1
555	L81	Nguyễn Thị Hữu	Phước	03/11/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Lý	2
556	L114	Huỳnh Như	Ý	05/07/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Lý	3
557	L13	Đinh Thị Thúy	Diễm	22/05/2009	9/4	THCS Thị Trấn 2	Lý	4
558	L11	Lê Định	Công	28/03/2009	9/4	THCS Phú Hòa Đông	Lý	5
559	L53	Nguyễn Hoàng Phúc	Minh	07/03/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	6
560	L72	Ao Nguyễn Quỳnh	Như	20/01/2009	9/3	THCS Thị Trấn	Lý	7
561	L111	Võ Trần Tịnh	Văn	11/05/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Lý	8
562	L104	Nguyễn Ngọc Mai	Trình	04/02/2009	9A5	THCS Phước Thạnh	Lý	9
563	L31	Tô Gia	Huy	12/10/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	10
564	L61	Võ Trần Phương	Nghi	15/05/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Lý	11
565	L44	Nguyễn Đăng	Khôi	02/02/2009	9A6	THCS Tân An Hội	Lý	12
566	L71	Trần Thị Quỳnh	Như	18/09/2009	9A4	THCS Tân Tiến	Lý	13
567	L27	Phạm Lê	Hiếu	17/11/2009	9A5	THCS Tân An Hội	Lý	14
568	L36	Võ Nhật	Huỳnh	08/06/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	15
569	L73	Phạm Minh	Như	16/10/2009	9/5	THCS Thị Trấn	Lý	16
570	L103	Nguyễn Huỳnh Hải	Trâm	14/11/2007	9/9	THCS Phú Hòa Đông	Lý	17
571	L12	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	13/10/2009	9/4	THCS Trung Lập	Lý	18
572	L40	Nguyễn Võ Trọng	Khang	18/10/2009	9A4	THCS Phước Thạnh	Lý	19
573	L118	Nguyễn Lê Ngọc	Yến	04/07/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Lý	20
574	L05	Hà Kiều	Anh	08/03/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Lý	21
575	L101	Lý Bảo	Thy	27/08/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	22
576	L117	Lê Thị Ngọc	Yến	20/08/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	23
577	L107	Nguyễn Hà Thanh	Trúc	28/01/2009	9/6	THCS Trung Lập	Lý	24
578	L66	Vũ Nguyễn Thành	Nhân	21/02/2009	9A3	THCS Tân Tiến	Lý	25
579	L59	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	06/08/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	26
580	L55	Nguyễn Hữu	Minh	17/11/2009	9/4	THCS Trung An	Lý	27

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
581	L56	Lâm Diễm	My	22/05/2009	9/1	THCS Thị Trấn 2	Lý	28
582	L82	Nguyễn Thanh	Phương	21/04/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Lý	29
583	L84	Nguyễn Mạnh	Quân	26/01/2009	9A3	THCS Phước Thạnh	Lý	30
584	L04	Lê Thị Ngọc	Anh	26/10/2009	9A5	THCS Tân Tiến	Lý	31
585	L99	Trịnh Anh	Thư	06/06/2009	9/1	THCS Nhuận Đức	Lý	32
586	L21	Nguyễn Tài	Đức	13/05/2009	9/10	THCS Tân Thông Hội	Lý	33
587	L23	Phan Nguyễn Quốc	Hào	20/02/2009	9A2	THCS Phước Thạnh	Lý	34
588	L85	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	17/10/2009	9A5	THCS Tân An Hội	Lý	35
589	L112	Đieu Hồng	Vy	18/02/2009	9/6	THCS Thị Trấn	Lý	36
590	L10	Lê Thành	Công	29/07/2009	9A5	THCS Tân Phú Trung	Lý	37
591	L29	Nguyễn An Phú	Hoàng	05/09/2009	9/4	THCS Trung An	Lý	38
592	L34	Bùi Song	Huy	16/11/2009	9/4	THCS Trung Lập	Lý	39
593	L08	Nguyễn Lê Hồng	Anh	24/01/2009	9/1	THCS Hòa Phú	Lý	40
594	L09	Nguyễn Hoàng Nguyên	Bảo	13/09/2009	9A14	THCS Tân Phú Trung	Lý	41
595	L26	Lê Tấn	Hiệp	29/01/2009	9/5	THCS Trung Lập	Lý	42
596	L62	Đặng Nguyễn Thanh	Ngọc	07/10/2009	9A6	THCS Tân An Hội	Lý	43
597	L96	Võ Toàn	Thắng	10/11/2009	9A5	THCS Tân An Hội	Lý	44
598	L39	Nguyễn Đặng Bảo	Khang	30/04/2009	9/6	THCS Thị Trấn	Lý	45
599	L63	Trần Bảo	Ngọc	03/06/2009	9A7	THCS Tân An Hội	Lý	46
600	L38	Nguyễn Tuấn	Kiệt	17/02/2009	9A7	THCS Phước Thạnh	Lý	47
601	L46	Đào Thái	Liên	06/10/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Lý	48
602	L109	Phạm Thanh	Trúc	26/08/2009	9/2	THCS Trung An	Lý	49
603	L54	Dương Thị Nhật	Minh	09/06/2009	9A1	THCS Nguyễn Văn Xơ	Lý	50
604	L115	Lê Đặng Như	Ý	02/10/2009	9A4	THCS Phú Mỹ Hưng	Lý	51
605	L14	Huỳnh Thái Phương	Duy	20/05/2009	9A5	THCS Tân Tiến	Lý	52
606	L41	Trần Nguyên	Khang	23/01/2009	9/4	THCS Phú Hòa Đông	Lý	53
607	L88	Trần Lê Như	Sương	08/07/2009	9/3	THCS Trung Lập	Lý	54
608	L106	Võ Thị Lan	Trình	11/11/2009	9/1	THCS Trung An	Lý	55
609	H60	Phạm Đăng	Khoa	19/05/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Hóa	1
610	H16	Nguyễn Thế	Bách	10/04/2009	9/3	THCS Phú Hòa Đông	Hóa	2
611	H04	Nguyễn Quốc	An	03/12/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Hóa	3
612	H103	Võ Tú	Oanh	09/03/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	4
613	H23	Nguyễn Tấn	Đạt	15/04/2009	9/3	THCS Thị Trấn 2	Hóa	5
614	H112	Huỳnh Nguyễn Hồng	Phượng	11/04/2009	9/7	THCS Thị Trấn 2	Hóa	6
615	H22	Nguyễn Hoàng Mỹ	Duyên	14/05/2009	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	7
616	H31	Trần Thanh	Hào	28/08/2009	9A4	THCS Tân An Hội	Hóa	8
617	H134	Phạm Quốc	Thịnh	11/02/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Hóa	9
618	H156	Nguyễn Thành	Trung	13/06/2009	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	10
619	H40	Lê Minh	Huy	11/07/2008	9/3	THCS Thị Trấn	Hóa	11
620	H95	Phạm Thái Thành	Nhân	15/08/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Hóa	12
621	H98	Trần Tuyết	Nhi	04/08/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	13
622	H123	Huỳnh Quốc Trọng	Tín	02/11/2009	9/12	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	14

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
623	H39	Lê Hoàng	Huy	15/10/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Hóa	15
624	H91	Trần Thanh	Ngọc	20/08/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa	16
625	H111	Trần Khiết	Phương	16/06/2009	9/5	TH-THCS Tân Trung	Hóa	17
626	H21	Phan Nguyễn Khánh	Chi	12/10/2009	9A6	THCS Phước Vĩnh An	Hóa	18
627	H119	Trần Thị Như	Quỳnh	12/01/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	19
628	H159	Bùi Lê Phương	Vy	30/09/2009	9/8	THCS Thị Trấn 2	Hóa	20
629	H167	Trần Ngọc Thảo	Vy	16/03/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	21
630	H132	Nguyễn Minh	Thiện	14/10/2009	9A3	THCS Tân Thạnh Tây	Hóa	22
631	H41	Lý Nguyễn Quốc	Huy	30/07/2009	9A1	THCS An Nhơn Tây	Hóa	23
632	H149	Hà Hoàng Quế	Trần	02/06/2009	9/6	THCS Bình Hòa	Hóa	24
633	H50	Nguyễn Thanh	Hưng	01/09/2009	9/3	THCS Thị Trấn 2	Hóa	25
634	H73	Nguyễn Hữu Quang	Minh	07/12/2009	9A5	THCS Nguyễn Văn Xơ	Hóa	26
635	H82	Nguyễn Ngọc	Nga	26/02/2009	9A1	THCS Phước Hiệp	Hóa	27
636	H140	Nguyễn Anh	Thư	20/10/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa	28
637	H122	Nguyễn Ngọc Khánh	Tiên	09/08/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Hóa	29
638	H154	Đào Lê Phương	Trúc	09/08/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa	30
639	H155	Nguyễn Ngọc	Trúc	25/01/2009	9/5	THCS Thị Trấn 2	Hóa	31
640	H15	Phan Tùng	Ân	28/12/2009	9A12	THCS Tân Phú Trung	Hóa	32
641	H24	Nguyễn Thành	Đạt	15/03/2009	9A7	THCS Tân An Hội	Hóa	33
642	H26	Đỗ Anh	Đức	10/01/2009	9/7	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	34
643	H33	Phan Ngọc	Hào	07/03/2009	9/4	THCS Thị Trấn 2	Hóa	35
644	H38	Phạm Mỹ	Hoa	06/11/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	36
645	H44	Nguyễn Thành	Huy	14/09/2009	9/7	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	37
646	H69	Phạm Xuân	Mai	13/03/2009	9/13	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	38
647	H87	Hồ Bá Trung	Nghĩa	05/05/2009	9/14	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	39
648	H131	Lê Nguyễn Huỳnh	Thiên	23/05/2009	9/9	THCS Thị Trấn 2	Hóa	40
649	H133	Mai Xuân	Thịnh	15/09/2009	9/2	THCS Thị Trấn	Hóa	41
650	H14	Lê Hoài	Ân	07/01/2009	9/14	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	42
651	H63	Nguyễn Hà Hoàng	Lan	11/09/2009	9/6	THCS Trung Lập	Hóa	43
652	H74	Cao Lê Trà	My	14/12/2009	9/2	THCS Trung An	Hóa	44
653	H126	Thái Viết	Thành	01/04/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	45
654	H67	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	05/12/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa	46
655	H121	Phạm Nguyễn Chí	Tân	28/06/2009	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	47
656	H37	Trần Văn Ngọc	Hiếu	16/09/2009	9A12	THCS Tân Phú Trung	Hóa	48
657	H46	Trần Nguyễn Anh	Huy	18/03/2009	9/1	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	49
658	H77	Nguyễn Ngọc Thảo	My	05/12/2009	9/2	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	50
659	H13	Văn Ngọc Trâm	Anh	24/07/2009	9/8	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	51
660	H51	Nguyễn Thị Thu	Hương	02/02/2009	9/2	TH-THCS Tân Trung	Hóa	52
661	H118	Trần Diễm	Quỳnh	11/04/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Hóa	53
662	H125	Đặng Trung	Tính	22/08/2009	9/6	THCS Trung Lập	Hóa	54
663	H136	Nguyễn Thị Hồng	Thuy	29/10/2009	9/5	THCS Trung An	Hóa	55
664	H144	Đặng Hoài Bảo	Thy	30/06/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	56
665	H68	Lê Minh Phi	Long	08/01/2009	9A5	THCS Phước Vĩnh An	Hóa	57

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số 129 /QĐ-GDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
706	H165	Tô Lê Tường	Vy	04/08/2009	9/4	THCS Trung An	Hóa	98
707	H30	Phạm Minh	Hào	04/04/2009	9/2	THCS Thị Trấn	Hóa	99
708	H110	Tổng Viết	Phước	06/01/2009	9/13	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	100
709	H143	Huỳnh Hoài	Thương	06/02/2009	9/10	THCS Tân Thông Hội	Hóa	101
710	H53	Ngô Gia	Kiệt	19/02/2009	9A5	THCS Phước Thạnh	Hóa	102
711	H146	Võ Ngọc Bảo	Thy	05/10/2009	9/1	THCS Nhuận Đức	Hóa	103

Danh sách này có 711 học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp huyện.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Kim Văn Minh

UBND HUYỆN CỬ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm QĐ số /QĐ-GDDT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

STT	SBD	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Môn	STT
666	H114	Nguyễn Trần Gia	Quý	23/11/2009	9/8	THCS Phú Hòa Đông	Hóa	58
667	H169	Nguyễn Ánh Minh	Xuân	25/09/2009	9A2	THCS Trung Lập Hạ	Hóa	59
668	H93	Phan Hữu Thoại	Nguyên	20/06/2009	9/5	TH-THCS Tân Trung	Hóa	60
669	H96	Cao Hạnh	Nhi	04/03/2009	9A2	THCS Tân Phú Trung	Hóa	61
670	H99	Trần Yến	Nhi	02/02/2009	9A1	THCS Tân Phú Trung	Hóa	62
671	H27	Nguyễn Thanh	Đức	24/07/2009	9A5	THCS Phước Thạnh	Hóa	63
672	H78	Trần Nguyễn Thanh	Mỹ	28/10/2009	9/4	THCS Thị Trấn 2	Hóa	64
673	H84	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/04/2009	9/3	THCS Trung An	Hóa	65
674	H166	Trần Ngọc Gia	Vy	25/07/2009	9A4	THCS Phước Thạnh	Hóa	66
675	H20	Trần Ngọc Bảo	Châu	09/01/2009	9A1	THCS Phước Thạnh	Hóa	67
676	H48	Đức Ngọc	Huyền	04/07/2009	9/4	THCS Bình Hòa	Hóa	68
677	H52	Lê Tuấn	Kiệt	01/01/2009	9/4	THCS Thị Trấn 2	Hóa	69
678	H115	Hồ Cao Thảo	Quyên	23/11/2009	9/1	THCS Thị Trấn 2	Hóa	70
679	H161	Lê Nguyễn Thảo	Vy	02/03/2009	9A4	THCS Trung Lập Hạ	Hóa	71
680	H81	Nguyễn Hạo	Nam	08/07/2009	9A1	THCS An Nhơn Tây	Hóa	72
681	H128	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	10/04/2009	9/11	THCS Tân Thạnh Đông	Hóa	73
682	H148	Hồ Quỳnh	Trâm	22/11/2009	9/6	THCS Bình Hòa	Hóa	74
683	H151	Huỳnh Thị Phương	Trinh	22/09/2009	9/8	THCS Phú Hòa Đông	Hóa	75
684	H57	Trương Vũ Thiên	Kim	18/11/2009	9A2	THCS Tân Phú Trung	Hóa	76
685	H101	Nguyễn Bảo	Như	04/06/2009	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Hóa	77
686	H11	Phan Phạm Trâm	Anh	03/12/2009	9/9	THCS Tân Thông Hội	Hóa	78
687	H34	Nguyễn Chương Gia	Hân	14/09/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	79
688	H47	Trần Nguyễn Thanh	Huy	16/07/2009	9A6	THCS Nguyễn Văn Xơ	Hóa	80
689	H108	Trần Lập	Phúc	26/02/2009	9A5	THCS Tân Tiến	Hóa	81
690	H45	Nguyễn Trần Gia	Huy	08/03/2009	9A18	THCS Tân Phú Trung	Hóa	82
691	H75	Lê Nguyễn Diễm	My	07/03/2009	9A2	THCS Tân Tiến	Hóa	83
692	H117	Bao Ngọc Như	Quỳnh	06/05/2009	9/1	THCS Hòa Phú	Hóa	84
693	H147	Mai Thanh	Trà	06/10/2009	9/8	THCS Tân Thông Hội	Hóa	85
694	H88	Nguyễn Lê Minh	Ngọc	16/02/2009	9A3	THCS Trung Lập Hạ	Hóa	86
695	H100	Lê Hoàng Thảo	Như	24/01/2009	9A6	THCS Tân An Hội	Hóa	87
696	H102	Nguyễn Trần Thảo	Như	30/07/2009	9C	THCS An Phú	Hóa	88
697	H137	Đỗ	Thụy	09/02/2009	9/11	THCS Phú Hòa Đông	Hóa	89
698	H168	Trần Thị Thúy	Vy	04/03/2009	9A3	THCS Phước Thạnh	Hóa	90
699	H01	Trần Châu Ngọc	Ái	05/08/2009	9A7	THCS Phước Thạnh	Hóa	91
700	H03	Nguyễn Hồng Trúc	An	08/10/2009	9/4	THCS Trung An	Hóa	92
701	H25	Dương Quốc	Đinh	26/05/2009	9A4	THCS Phước Thạnh	Hóa	93
702	H55	Trần Anh	Kiệt	02/11/2009	9A3	THCS An Nhơn Tây	Hóa	94
703	H89	Nguyễn Như	Ngọc	13/07/2009	9/2	THCS Phú Hòa Đông	Hóa	95
704	H106	Lâm Võ Tấn	Phúc	07/06/2009	9/6	THCS Trung Lập	Hóa	96
705	H135	Bùi Huỳnh Mỹ	Thuận	03/01/2009	9A5	THCS Phước Thạnh	Hóa	97